

Số 222/BC - MNS2TY

Thanh Yên, ngày 20 tháng 6 năm 2025

CÔNG KHAI
Theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN²
Tháng 6 năm: 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường mầm non số 2 Thanh Yên

2. Địa chỉ trụ sở: Thôn Hoàng Yên, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên

Điện thoại: 0888516479

Email: mnso2xathanhvien@gmail.com

3. Loại hình cơ sở giáo dục: Trường mầm non công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của nhà trường:

- **Sứ mệnh:** Trường mầm non số 2 xã Thanh Yên đã và đang xây dựng một tập thể xuất sắc, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên những người thực hiện nhiệm vụ trồng người một cách nhiệt huyết và hiệu quả chương trình giáo dục của nhà trường. Bên cạnh đó nhà trường thường xuyên xây dựng mối giao tiếp, quan hệ gắn kết với phụ huynh mà ở đó gia đình sẽ đóng vai trò hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của học sinh với phương châm “trao yêu thương, nhận hạnh phúc”

- **Tầm nhìn:** Trở thành trường học xuất sắc và không ngừng phát triển, nơi trang bị cho học sinh nền tảng vững vàng thông qua sự kết hợp hài hòa chương trình giáo dục quốc gia với chương trình giáo dục của nhà trường, giúp các con học sinh vững vàng về thể lực, tâm thế và kiến thức để bước tiếp lên các bậc học cao hơn.

- **Mục tiêu:** của nhà trường Phát triển toàn diện trẻ em về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp một.

5. Quá trình hình thành và phát triển của nhà trường Trường mầm non số 2 Thanh Yên.

Trường MN số 2 xã Thanh Yên được thành lập theo Quyết định số: 641/QĐ-UBND ngày 31/05/2007, trường tọa lạc tại Thôn Hoàng Yên, xã Thanh Yên – Điện Biên - Điện Biên. Từ khi thành lập trường đến nay nhà trường đã có cơ sở vật chất tại khu trung tâm khang trang sạch đẹp, có đầy đủ đồ dùng, đồ chơi và các trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Đội ngũ CBQL, GV, NV đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo. Hàng năm,

Nhà trường đều tạo điều kiện cho đội ngũ CBQL, GV tham gia học các lớp nâng chuẩn, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn. Tính đến thời điểm này toàn trường đã 16/19 giáo viên giỏi các cấp trong đó: Cấp tỉnh 01 giáo viên; cấp huyện 06 giáo viên; cấp trường 9 giáo viên.

Ngày 18/01/2010 UBND tỉnh công nhận trường mầm non số 2 xã Thanh Yên đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo quyết định số: 19/QĐ-UBND. Kiểm tra ngày 27/01/2014 trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo quyết định số 63/QĐ-UBND của UBND tỉnh Điện Biên. Đến Ngày 10/4/2017 nhà trường đã được UBND tỉnh Điện Biên ra quyết định số 296/QĐ-UBND công nhận trường mầm non số 2 xã Thanh Yên đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 nhà trường tiếp tục phát động các phong trào thi đua “Dạy tốt - Học tốt” của đội ngũ giáo viên và học sinh đạt được nhiều thành tích cao trong các hoạt động phong trào như giáo viên dạy giỏi cấp huyện, tỉnh... Ngày 17/6/2022 trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 theo quyết định số 350/QĐ-SGDĐT của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên. Nhiều năm liền nhà trường được các cấp tặng bằng khen trường đã có thành tích xuất sắc thực hiện công tác thi đua điển hình năm học 2017- 2018 nhà trường được Thủ tướng Chính phủ nước CHXHCNVN tặng Bằng khen có thành tích trong công tác Giáo dục Đào tạo góp phần vào su nghiệp **XDCNXH&BV** tổ quốc.

Nhà trường có chức năng và nhiệm vụ xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường. Nhà trường hoạt động theo đúng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ trường mầm non để đáp ứng nhu cầu vui chơi, học tập của trẻ mầm non nhằm phát triển nhân cách trẻ một cách toàn diện, hình thành những kỹ năng đầu đời, cung cấp kiến thức cơ bản cho trẻ trước khi bước vào trường tiểu học.

Trường nằm trên địa bàn xã có tình hình kinh tế - xã hội phát khá chậm do đặc thù xã là xã thuần nông, điều kiện kinh tế khó khăn, đời sống của người dân chủ yếu phụ thuộc vào việc sản xuất nông nghiệp, mức thu nhập bình quân hàng năm/đầu người thấp. Mặt khác, trình độ dân trí của người dân không đồng đều. Đa số các hộ dân chưa cập nhật được các kiến thức đổi mới trong việc sản xuất nông nghiệp, công nghiệp để phát triển kinh tế nên đời sống xã hội còn chưa phát triển mạnh mẽ. Với tình hình kinh tế-xã hội tại địa phương hiện nay thì việc phối hợp với nhân dân, phụ huynh để thực hiện các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ còn gặp nhiều bất cập hạn chế.

6. Thông tin người đại diện:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Phương Lan - Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non số 2 xã Thanh Yên
- Số điện thoại: 0982645168
- Gmail: nguyenthiphuonglan081979 @gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

Nhà trường có Hội đồng trường theo Quyết định số: 2860/QĐ-UBND ngày 21/11/2011 của chủ tịch UBND huyện Điện Biên V/v Thành lập hội đồng trường mầm non số 2 nhiệm kỳ 2021-2026.

Đồng chí Nguyễn Thị Phương Lan được bổ nhiệm làm Hiệu trưởng theo quyết định số 2889/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2018 của UBND huyện Điện Biên và bổ nhiệm lại theo quyết định số 3138/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2023; đồng chí Hoàng Thị Hà được bổ nhiệm làm Phó Hiệu trưởng theo quyết định số 519/QĐ-UBND ngày 29 tháng 02 năm 2012 của UBND huyện Điện Biên và được bổ nhiệm lại theo quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 06 tháng 03 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên; Được điều động về nhà trường theo quyết định số 3077/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên.

Nhà trường có quy chế tổ chức hoạt động nhà trường, phân công chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cho từng thành viên trong ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn và các thành viên trong tổ. Nhà trường có kế hoạch chiến lược dài hạn, trung hạn và kế hoạch ngắn hạn, có quy chế dân chủ, các nghị quyết của Hội đồng trường, các quy định về quản lý nhân sự, hành chính, tài chính.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Khoản 1: Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

	Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên	Tổng số				Công lập
		Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số		Tổng số
				Tổng số	Nữ	
	A	1	2	3	4	5
a. số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ đào tạo						
I	Cán bộ quản lý	2	2			2
1	Hiệu trưởng	1	1			1
	Chia theo trình độ đào tạo					
	- Trung cấp sư phạm					
	- Cao đẳng sư phạm					
	- Đại học sư phạm	1	1			1

	Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên	Tổng số				Công lập
		Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số		Tổng số
				Tổng số	Nữ	
	- Thạc sĩ					
	- Tiến sĩ , TSKH					
	- Khác					
2	Phó hiệu trưởng	1	1			1
	Chia theo trình độ đào tạo					
	- Trung cấp sư phạm					
	- Cao đẳng sư phạm					
	- Đại học sư phạm	1	1			1
	- Thạc sĩ					
	- Tiến sĩ , TSKH					
	- Khác					
II	Giáo viên	19	19	10	10	19
1	Giáo viên nhà trẻ	7	7	3	3	7
	Chia theo trình độ đào tạo					
	+ Trung cấp sư phạm					
	+ Cao đẳng sư phạm					
	+ Đại học sư phạm	7	7	3	3	7
	+ Thạc sĩ					
	+ Tiến sĩ , TSKH					
	- Chưa qua đào tạo					
2	Giáo viên mẫu giáo	12	12	7	7	12
	Chia theo trình độ đào tạo					

	Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên	Tổng số				Công lập
		Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số		Tổng số
				Tổng số	Nữ	
	+ Trung cấp sư phạm					
	+ Cao đẳng sư phạm	1	1			1
	+ Đại học sư phạm	11	11	7	7	11
	+ Thạc sĩ					
	+ Tiến sĩ, TSKH					
	- Chưa qua đào tạo					
III	Nhân viên	4	3	2	2	4
	- Kế toán, văn thư					
	- Y tế, thủ quỹ	1	1			1
	- Nấu ăn	2	2	2	2	2
	- Bảo vệ	1	1			1
b. Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp						
	Cán bộ quản lý	2	2			2
	Hiệu trưởng	1	1			1
	Phó hiệu trưởng	1	1			1
	Giáo viên	19	19	10	10	19
c. Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành BDTX hằng năm theo quy định						
	Cán bộ quản lý	2	2			2
	Hiệu trưởng	1	1			1
	Phó hiệu trưởng	1	1			1
	Giáo viên	19	19	10	10	19

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất.

STT	Nội dung	Số lượng (Diện tích)	Diện tích bình quân tối thiểu cho 1 trẻ em	Tiêu chuẩn tối thiểu
I	Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường (m²)	2881,3 m ²	12,6 m ² /trẻ em	12 m ² /trẻ em
II	Khối phòng hành chính quản trị			
1	Phòng Hiệu trưởng	1	22 m ²	
2	Phòng Phó Hiệu trưởng 1	1	22 m ²	
3	Phòng Phó Hiệu trưởng 2	1	22 m ²	
4	Văn phòng trường	1	45 m ²	1
5	Phòng dành cho nhân viên	1	13 m ²	1
6	Phòng bảo vệ	1	12 m ²	1
7	Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên	1	6 m ²	1
8	Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên	2	65 m ²	
III	Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em			
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	374 m ²	1,6 m ² /trẻ em	1,5m ² /trẻ em
2	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	50 m ²	0,22m ² /trẻ em	0,40m ² /trẻ em
3	Diện tích hiên chơi (m ²)	634,5m ²	2,8 m ² /trẻ em	0,50m ² /trẻ em
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	57,3 m ²	0,25 m ² /trẻ em	2 m ² /trẻ em
5	Diện tích sân chơi riêng (m ²)	844,2 m ²	3,7m ² /trẻ em	1 m ² /trẻ em

STT	Nội dung	Số lượng (Diện tích)	Diện tích bình quân tối thiểu cho 1 trẻ em	Tiêu chuẩn tối thiểu
IV	Khối phòng tổ chức ăn			
1	Diện tích nhà bếp (m ²)	80,5m ²	0,35m ² /trẻ em	0,3m ² /trẻ em
2	Diện tích kho bếp (m ²)	9 m ²		10m ² / kho thực phẩm
V	Khối phụ trợ			
1	Phòng họp	0	0 m ²	1,2m ² /người
2	Phòng y tế	1	13m ² /phòng	24m ² /phòng
3	Nhà kho	40 m ²		48m ² /kho
4	Sân vườn	406,2 m ²	1,8 m ² /trẻ em	3 m ² /trẻ em
5	Cổng hàng rào	217 m ²		
VI	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	9	Số bộ/nhóm (lớp)	
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	9	1bộ//1 nhóm lớp	
VII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	11		
1	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	5		
2	Tổng số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác	9	1bộ/nhóm (lớp)	
	Loa kéo	1		

STT	Nội dung	Số lượng (Diện tích)	Diện tích bình quân tối thiểu cho 1 trẻ em	Tiêu chuẩn tối thiểu
	Máy chiếu, 1 phòng Hội đồng	10	1 máy /nhóm (lớp)	
	Mic trợ giảng	5		
	Loa	9	1 bộ/nhóm (lớp)	
	Tăng âm	1		
	Đầu thu	1		
	Loa Hội trường	1		

2. Các chỉ số về hạ tầng kỹ thuật.

VIII	Hạ tầng kĩ thuật	Có	Không	Ghi chú
1	Hệ thống cấp nước sạch	x		Đảm bảo
2	Hệ thống cấp điện	x		Đảm bảo
3	Hệ thống phòng cháy, chữa cháy	x		Đảm bảo
4	Hạ tầng công nghệ thông tin liên lạc	x		Đảm bảo
5	Khu thu gom rác thải	x		Đảm bảo

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC.

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở; kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá.

- Kết quả đánh giá: Trường mầm non số 2 xã Thanh Yên đánh giá kiểm định cấp độ 3, đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

- Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá năm học 2024-2025

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo và hàng năm.

- Kết quả đánh giá và công nhận.

Quyết định số: 19/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên, ngày 18/01/2010 UBND tỉnh Điện Biên Bằng công nhận trường mầm non số 2 xã Thanh Yên, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đạt chuẩn quốc gia mức độ 1

Quyết định số 63/QĐ-UBND của UBND tỉnh Điện Biên, ngày 27/01/2014 Công nhận trường trường mầm non số 2 xã Thanh Yên, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2 .

Quyết định số 296/QĐ-UBND của UBND tỉnh Điện Biên, ngày 10/4/2017 Bằng công nhận trường mầm non số 2 xã Thanh Yên đạt chuẩn quốc gia mức độ II.

Quyết định số 350/QĐ-SGDĐT của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên ngày 17/6/2022 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ II, trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 theo

Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2024-2025

Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo lộ trình 5 năm năm học 2024-2025 đến hết năm học 2027- 2028

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

- Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước 2024-2025

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	213	0		62	46	57	48
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	213	0		62	46	57	48
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập					2		
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	213	0		62	46	57	48
III	Số trẻ em được kiểm tra	213	0		62	46	57	48

	định kỳ sức khỏe							
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	213	0		62	46	57	48
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ cân nặng bình thường	209			61	45	56	47
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	4			1	1	1	1
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	205			59	45	54	47
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	8			3	1	3	1
5	Số trẻ thừa cân béo phì				0	0	1	2
6	Số trẻ gầy còm				0	0	0	0
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	213	0		62	46	57	48
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	62	0		62			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	151				46	57	48

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

- Công khai tài chính năm 2024
- Nhà trường thực hiện công khai quyết toán kinh phí năm 2024 chi tiết như sau.

STT	Diễn giải nội dung	Quyết toán
1	Số thu phí, lệ phí	88.545.000
a	Học phí	63.139.500
b	Thu từ cấp bù học phí	17.857.500

2.	Chi từ nguồn thu phí để lại	80.997.000
2.1	Chi giáo dục mầm non	80.997.000
a	Chi cho con người	31.998.800
b	Chi hoạt động	48.998.200
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
1	Chi Giáo dục mầm non	4.657.383.694
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.386.374.514
	Chi cho con người	4.197.318.892
	Chi hoạt động	189.055.622
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	270.331.930
	Kinh phí khen thưởng theo ND73/2024	118.876.680
	Kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng, mua sắm bổ sung cơ vật chất.	12.867.750
	Cấp bù miễn giảm học phí	17.857.500
	Hỗ trợ ăn trưa cho trẻ 3,4,5 tuổi.	66.880.000
	Hỗ trợ chi phí học tập cho hộ nghèo, trẻ khuyết tật.	53.850.000
1.3	Kinh phí cải cách tiền lương	

2. Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về miễn giảm học phí và hỗ trợ ăn trưa, chi phí học tập đối với người thuộc diện được hưởng chính sách xã hội năm 2024.

STT	Diễn giải nội dung	Số tiền
	Đối tượng miễn, giảm học phí theo nghị định số 81/2021/NDD-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ.	138.587.500
1	Hỗ trợ ăn trưa 3,4,5 tuổi	66.880.000
2	Hỗ trợ chi phí học tập, cấp bù học phí	71.707.500

3. Số dư các quỹ năm 2024

- Quỹ tiền mặt: 0đ

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; đánh giá kết quả chỉ đạo, thực hiện các nội dung đổi mới.

Nhà trường chủ động xây dựng và triển khai chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, chủ động các kế hoạch, phương án thích ứng linh hoạt, hiệu quả, đảm bảo nội dung cốt lõi, căn bản của chương trình và các VB hướng dẫn của UBND tỉnh, Bộ GDĐT, Sở GDĐT và Phòng GDĐT. Chương trình giáo dục nhà trường kết thúc vào ngày 24/5/2024.

Làm tốt công tác tạo cảnh quan môi trường giáo dục, tạo cơ hội cho trẻ chủ động tham gia các hoạt động vui chơi, trải nghiệm, khám phá theo phương châm ***"học bằng chơi, chơi mà học"*** phù hợp với độ tuổi; tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục ***"lấy trẻ làm trung tâm"*** phù hợp với điều kiện thực tế trường, lớp và khả năng của trẻ; tăng cường hoạt động vui chơi và các hoạt động trải nghiệm, khám phá của trẻ; chú trọng hình thành phát triển kỹ năng sống phù hợp với độ tuổi của trẻ. Tiếp tục thực hiện các chuyên đề: Tăng cường TV; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục bảo vệ môi trường và giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm; chuyên đề vận dụng có hiệu quả vào chương trình giáo dục mầm non.

Thực hiện kế hoạch xây dựng trường mầm non hạnh phúc theo đúng kế hoạch đã đề ra, cuối năm có thực hiện đánh giá và đạt hiệu quả cao.

Chỉ đạo giáo viên lồng ghép tích hợp nội dung giáo dục đạo đức, rèn và nâng cao kỹ năng sống, hiểu biết xã hội phù hợp với từng độ tuổi thông qua nhiều hoạt động gần gũi phù hợp với trẻ trong đó cần tăng cường tổ chức hoạt động giao lưu giữa phụ huynh và các cháu vào cuối chủ đề; giao lưu giữa các nhóm lớp trong trường nhân các ngày hội, ngày lễ.

Nhà trường đã thực hiện hiệu quả đổi mới quản trị hoạt động giáo dục trẻ em, quản trị hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe của trẻ em. Đổi mới, sáng tạo trong xây dựng kế hoạch, hướng dẫn tổ chức thực hiện và giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch phát triển nhà trường và kế hoạch của tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên.

* Đánh giá kết quả, chất lượng giáo dục năm học 2024-2025:

+ Chất lượng chăm sóc:

100% trẻ được chăm sóc bảo vệ sức khỏe, được kiểm tra sức khỏe, khám chuyên khoa ít nhất 01 lần/năm học, được tiêm chủng, uống vắc xin phòng bệnh đầy đủ, được cân đo định kỳ 3 tháng 1 lần, được theo dõi sự phát triển bằng biểu đồ tăng trưởng và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng.

9/9 lớp với 100% trẻ được ăn bán trú tại trường. 100% số trẻ được đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Đảm bảo chế độ chính sách cho học sinh theo nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 8 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về chính sách phát triển giáo dục mầm non: từ tháng 1 đến tháng 12/2024 có 47 trẻ, từ tháng 1 đến tháng 5/2025 có 45 trẻ.

Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn 1,88%, suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 3,8%.

Nhà trường huy động từ các tổ chức, cá nhân trong nhiều năm học trước và những năm học tiếp theo luôn quan tâm ủng hộ các cháu học sinh về cơ sở vật chất và hiện vật, ủng hộ các cháu không được chế độ ăn trưa của nhà nước từ “Quỹ trò nghèo vùng cao” và quỹ “Dự án nuôi em” để các cháu được ăn bán trú tại trường.

Tăng cường quản lý chất lượng bữa ăn của trẻ; ưu tiên sử dụng thực phẩm sạch, tươi, mới, sẵn có tại địa phương, sử dụng luôn trong ngày; không sử dụng thực phẩm đông lạnh; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong cơ sở GDMN. Chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nước ăn, uống và nước sinh hoạt của các cơ sở giáo dục; đảm bảo nước hợp vệ sinh, chất lượng bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016. Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm, các bếp ăn thực hiện đầy đủ các yêu cầu về điều kiện an toàn thực phẩm.

Nhà trường đạt trường học an toàn phòng, chống tai nạn thương tích trong năm học 2024 - 2025.

+ Chất lượng giáo dục:

Các lớp thực hiện kế hoạch giáo dục trẻ em đúng thời gian biểu, đảm bảo nội dung trong chương trình dạy học. Luôn chú ý quan tâm và tạo mọi điều kiện tốt nhất để trẻ khuyết tật được vui chơi và học tập.

100% trẻ được giáo dục môi trường, vệ sinh cá nhân và vs trường lớp; 95% trẻ có kỹ năng tự phục vụ bản thân, kỹ năng ứng xử có văn hóa, kỹ năng tự bảo vệ mình,...

Đánh giá chất lượng trẻ cuối năm: Trẻ nhà trẻ được đánh giá tròn tháng 21/21 trẻ đạt 100%; Đối với trẻ mẫu giáo kết quả: Số trẻ được đánh giá đạt trên 70% các mục tiêu: 151/151 trẻ.

Giao lưu “ Hội xuân năm 2025” Tỷ lệ 100% trẻ tham gia, giải nhất 1, 2 giải nhì, 3 giải 3, 3 khuyến khích.

b) Công tác giáo dục dân tộc, giáo dục vùng đặc biệt khó khăn

Chất lượng giáo dục: Học sinh dân tộc: 161 cháu, bán trú: 161, Nữ dân tộc 101 cháu, chất lượng giáo dục của HS dân tộc đạt theo các mục tiêu giáo dục đã đề ra.

Nhà trường không ngừng đẩy mạnh công tác giáo dục dân tộc cho trẻ đặc biệt là trẻ mới ra lớp, đồng thời nhà trường làm tốt công tác phối hợp với hội cha mẹ học sinh và các nhà hảo tâm, mạnh thường quân (Quỹ trò nghèo vùng cao, Dự án nuôi em) để nhằm cải thiện đời sống cho học sinh bán trú.

Thực hiện nghiêm túc, kịp thời các chế độ chính sách cho học sinh có HCKK.

c) Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh

Năm học 2024 -2025 nhà trường chưa tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với Tiếng Anh.

d) Công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ

Nhà trường đã duy trì và giữ vững xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi.

+ 2/2 lớp 5 tuổi đều có phòng học kiên cố. Tổng diện tích các phòng học: $80\text{m}^2/48$ trẻ, bình quân $1,7\text{m}^2/1$ trẻ 100% lớp mẫu giáo 5 tuổi có đủ đồ dùng đồ chơi tối thiểu. Có nhà vệ sinh đảm bảo theo quy định, có ngăn nam và nữ riêng biệt.

+ Có 4/4 giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi có đủ về số lượng, có trình độ đạt chuẩn trở lên, có phẩm chất đạo đức, có sức khỏe tốt, có năng lực chuyên môn, biết linh hoạt sáng tạo, biết vận dụng CNTT trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

+ Huy động 48/48 trẻ đạt 100% trẻ 5 tuổi ra lớp và được học 2 buổi/ngày theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành, sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ em để hỗ trợ thực hiện chương trình GDMN đảm bảo chất lượng tốt cho trẻ vào học lớp 1.

Nhà trường đã tích cực tham mưu với UBND xã và Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của xã tổ chức triển khai thực hiện tốt các văn bản hiện hành, xây dựng kế hoạch của địa phương về PCGDMNCTENT và Phổ cập Giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn xã.

Thực hiện tốt chế độ chính sách như miễn, giảm học phí, hỗ trợ tiền ăn trưa cho học sinh theo văn bản hiện hành.

Công tác điều tra, thực hiện hồ sơ phổ cập, triển khai cập nhật số liệu, thực hiện báo cáo, khai thác dữ liệu PCGDMNCTENT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo phân cấp quản lý.

Phối hợp với cấp Tiểu học, THCS triển khai thực hiện xuống từng hộ gia đình để điều tra đối tượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

e) Công tác Đảng/Đoàn/Đội/Hội/Công đoàn của đơn vị

Trường có 1 chi bộ với 19 đảng viên. Trong năm học 2024– 2025 chi bộ nhà trường đã bồi dưỡng giúp đỡ 03 đoàn viên hoàn thiện hồ sơ kết nạp Đảng và có 01 đ/c đang hoàn thiện hồ sơ xét kết nạp Đảng, hoàn thiện hồ sơ đảng viên chính thức cho 01 đ/c đảng viên dự bị. Có 3 đ/c xếp loại Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có 15 đ/c xếp loại Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ (1 Đảng viên mới

kết nạp chưa đủ thời gian đánh giá xếp loại). Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2024.

Tổ chức công đoàn: Công đoàn luôn chăm lo tới đời sống cán bộ giáo viên, công nhân viên trong nhà trường, luôn đảm bảo đầy đủ mọi chế độ chính sách và tạo điều kiện cho đời sống giáo viên phát triển kinh tế gia đình. Năm học 2024-2025 xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ, được LĐLĐ huyện tặng giấy khen.

Tổ chức đoàn thanh niên (có 14 đoàn viên) hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, tích cực tham gia các hoạt động phong trào của trường và của địa phương.

2. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

2.1. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp

- Nhà trường đã triển khai và thực hiện nghiêm túc việc thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; thực hiện quy chế làm việc và văn hóa công sở, trong năm học không có cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm đạo đức nhà giáo.

- Công tác tổ chức: rà soát, điều chỉnh, sắp xếp đội ngũ giáo viên, nhân viên: Việc rà soát, sắp xếp biên chế giáo viên, nhân viên đảm bảo, phù hợp theo đúng năng lực của từng cá nhân.

- Việc thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và kế hoạch của UBND tỉnh: Không có GV tinh giản biên chế trong năm học 2024 - 2025.

- Tình hình triển khai thực hiện: Quyết định số 771/QĐ-UBND ngày 06/08/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2019-2025”; Quyết định số 1129/QĐ-UBND ngày 01/11/2020 phê duyệt Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS tỉnh Điện Biên giai đoạn 1 (2020-2025): Nhà trường tạo điều kiện cho CB, GV, NV tham gia học tập các loại hình nâng cao trình độ CM nghiệp vụ của mình, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Tổng số chuyên đề: 2 lần/tháng (02 tổ); 22/22 CBQL, GV hoàn thành BDTX năm học 2024 – 2025.

Đảm bảo việc hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đối với giáo viên và cán bộ quản lý kịp thời, chính xác.

- Công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; việc xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên theo hạng chức danh nghề nghiệp:

+ Số viên chức được bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp có 0 người, đạt tỷ lệ 0%, không tăng/giảm với năm học trước;

+ Số viên chức giữ chức vụ quản lý được bồi dưỡng năng lực, kỹ năng quản lý

trước khi bổ nhiệm có 2/2 người đạt tỷ lệ 1000%, không tăng/giảm so với năm học trước;

+ Số viên chức được bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành có 22/22 người đạt tỷ lệ 100%, không tăng/giảm so với năm học trước.

- Kết quả triển khai các chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý giáo dục các cấp; thực hiện chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục: 22/22 CB, GV hoàn thành BDTX năm học 2024-2025.

- Kết quả thi GVG cấp trường: Đạt 17/19 giáo viên; Hội thi GVDG cấp huyện 6/19 giáo viên dự thi.

- Thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ quản lý theo chuẩn chức danh: 2/2 CBQL đã hoàn thiện chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định.

- Thực hiện đảm bảo các chế độ, chính sách đối với giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

2.2. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao

Báo cáo đánh giá tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài; đánh giá việc thực hiện và kết quả thực hiện Kế hoạch "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn"; Kế hoạch phổ cập giáo dục xóa mù chữ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của đơn vị;

3. Công tác bố trí, phân bổ ngân sách nhà nước và huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho giáo dục

Số phòng học: 9 phòng, kiên cố: 9; phòng bộ môn: 04, trong đó: kiên cố: 03, bán kiên cố: 01; Số công trình nước hợp vệ sinh: 02; số công trình vệ sinh hợp vệ sinh: 02 khu, trong đó: kiên cố: 0, bán kiên cố: 2.

Nhà trường làm tốt công tác tham mưu với Phòng GD&ĐT mua cung ứng văn phòng phẩm cho các lớp, mua bổ sung các đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học, máy tính phục vụ các hoạt động dạy và học.

Công tác quản lý mua sắm, bảo quản và sử dụng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi: Nhà trường đã làm tốt công tác bảo quản và sử dụng tốt các trang thiết bị như: Hàng năm kiểm kê 2 lần có biên bản kèm theo, hàng năm thường xuyên bổ sung đồ dùng tối thiểu. Đầu năm học nhà trường đã cấp phát bổ sung tài sản cho 9/9 nhóm, lớp cơ bản đáp ứng được yêu cầu tối thiểu, phát động giáo viên kết hợp với phụ huynh làm thêm đồ dùng đồ chơi phục vụ cho dạy và học.

Năm học 2024 – 2025 nhà trường đã bố trí và tạo môi trường trong và ngoài 01 thư viện và bố trí các thiết bị tương đối đầy đủ cho trẻ hoạt động.

Công tác đảm bảo an toàn cho trẻ khi sử dụng đồ dùng, đồ chơi: 100% trẻ được đảm bảo an toàn cả về thể chất khi sử dụng các đồ dùng, đồ chơi.

Hiệu quả sử dụng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi: Sử dụng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đúng mục đích. 100% trẻ được trải nghiệm có hiệu quả về đồ dùng đồ chơi trong trường.

Nhà trường làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục xây dựng cơ sở vật chất cụ thể như: Năm học 2024-2025 nhà trường đã thực hiện tốt công tác tham mưu với lãnh đạo địa phương và các tổ chức đoàn thể cùng tham gia với tinh thần đồng thuận cao như: Vận động cha mẹ trẻ tham gia lao động, tạo môi trường hoạt động cho trẻ. Huy động nguồn tài trợ, viện trợ của các tổ chức, giáo viên, hội phụ huynh tham gia xây dựng, tu sửa các hạng mục đã xuống cấp (tu sửa hệ thống điện, nước...). Số ngày công phụ huynh tham gia ước tính khoảng gần 1000 công.

- Nhà trường đã triển khai và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với học sinh.

4. Công tác tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục quốc phòng an ninh

Chi bộ trường đã quán triệt đầy đủ nội dung các chỉ thị, nghị quyết, văn bản chỉ đạo của ngành về công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị; tăng cường giáo dục, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của ngành. Xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên trong toàn trường có phẩm chất chính trị, đạo đức và năng lực chuyên môn giỏi.

Trong năm học vừa qua nhà trường đã thực hiện nghiêm túc và triển khai đầy đủ, sáng tạo, có hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào thi đua của ngành, của địa phương như “Cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là tấm gương tự học và sáng tạo”; thực hiện nghiêm túc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng.

Đã triển khai và thực hiện nghiêm túc: Chương trình “*Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021 - 2030*”; Chương trình “*Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022 - 2030*”; Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường; Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2025.

- Làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác giáo dục quốc phòng và an ninh trong tình hình mới.

5. Công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế trường học; tổ chức bán trú; bảo đảm an toàn trường học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

- Triển khai và thực hiện tốt Chương trình “*Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025*” trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Chương trình “*Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-*

2025”; Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất, thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025.

- Tổ chức bán trú: số học sinh bán trú 213/213 trẻ, tỷ lệ 100; tình hình tổ chức bán trú.

- Nhà trường làm tốt công tác Y tế học đường. Chỉ đạo Y tế nhà trường xây dựng kế hoạch công tác y tế và kế hoạch phòng chống dịch bệnh hiệu quả, linh hoạt, tập huấn cho CB, GV, NV phòng, tránh và sẵn sàng ứng phó với một số dịch bệnh hay xuất hiện trong trường học như: Bệnh đậu mùa khi, tay chân miệng,... Thực hiện việc giám sát phát hiện sớm dịch bệnh trong các nhà trường để xử lý kịp thời, triệt để. Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động phụ huynh học sinh đưa con em đi tiêm phòng bệnh,...

- Triển khai thực hiện Đề án đảm bảo dinh dưỡng hợp lý và tăng cường các hoạt động vận động nhằm nâng cao tầm vóc, thể chất của trẻ em, học sinh, thống nhất với phụ huynh học sinh tăng chất lượng bữa ăn bán trú. Tổ chức tăng gia trồng rau sạch đảm bảo cung cấp rau sạch cho học sinh. Thực hiện hiệu quả Tuần lễ dinh dưỡng.

- Nhà trường chỉ đạo rà soát tất cả máy móc, trang thiết bị, đồ dùng dạy học, cây to có khả năng gây nguy hiểm cho trẻ để kịp thời nâng cấp, sửa chữa và chặt bỏ.

- Tổ chức Giáo dục thể chất cho học sinh bảo đảm an toàn trường học. Các hoạt động giáo dục thể chất được lồng ghép vào tất cả các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng và triển khai các tiêu chí trường học hạnh phúc, kết quả đạt 940/980 điểm, văn hóa học đường và môi trường giáo dục nhà trường lành mạnh, dân chủ, kỷ cương, không có tình trạng bạo lực học đường xảy ra trong trường, trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích xếp loại đạt.

6. Sắp xếp, kiện toàn quy mô trường, lớp học

Nhà trường có tổng số: 9 nhóm, lớp với 213 học sinh, trong đó 6 lớp mẫu giáo với 151 học sinh (Mẫu giáo 3-4 tuổi 2 lớp với 46 học sinh; Lớp MG 4-5 tuổi 2 lớp với 57 học sinh; Lớp mẫu giáo 5 tuổi 2 lớp với 48 học sinh) và 3 nhóm nhà trẻ với 62 cháu.

7. Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo

- Năm học 2024-2025 nhà trường chưa tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với Tiếng Anh.

- Hạn chế và nguyên nhân: Số trẻ đăng ký học không đủ mở lớp, do kinh phí học cao nên phụ huynh không có khả năng chi trả.

8. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

- Thực hiện nghiêm túc đề án 06 đã cập nhật cơ sở dữ liệu CBGVNV 100%, học sinh đạt 100%; Thực hiện thu và chi trả các khoản không dùng tiền mặt cụ thể: Thu học phí không dùng tiền mặt 213/213 đạt 100%; Chi trả chế độ

chính sách cho HS không dùng tiền mặt 47/47 đạt 100%;

- 100% CBGVNV biết khai thác và sử dụng các phần mềm về quản lý và dạy học. Cập nhật đầy đủ các thông tin trên phần mềm quản lý CBCCVC, phần mềm CSDL Quốc gia, phần mềm Temis, Hồ sơ điện tử,... thực hiện quản lý tài sản trên phần mềm quản lý tài sản. Quản lý nghiệp vụ kế toán qua phần mềm MISA,...

9. Công tác kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Trong năm học nhà trường đảm bảo việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục, đào tạo nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, không có các hành vi vi phạm.

10. Thực hiện các phong trào thi đua

Tích cực phát động phong trào thi đua chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh, của huyện: Kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2025); kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025); 71 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2025); tuyên truyền kỷ niệm ngày Quốc tế lao động 1/5 các ngày lễ kỷ niệm: 30/4, 19/5, 2/9 và ngày 20/11,...

Triển khai thực hiện tốt các phong trào thi đua tạo động lực thúc đẩy đổi mới giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Phối hợp với chính quyền phát động phong trào thi đua, có đề tài sáng kiến kinh nghiệm, tạo khí thế thi đua liên tục ở từng mặt hoạt động, đăng ký phần đấu danh hiệu thi đua.

Đánh giá, xếp loại thi đua cuối năm học 2024 - 2025:

- + Lao động tiên tiến: 23/23 cá nhân, đạt tỷ lệ 100%
- + Sáng kiến: Có 12 sáng kiến được cấp sơ sở công nhận, trong đó 4 sáng kiến được cấp huyện công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng cấp huyện.
- + Chiến sĩ thi đua cơ sở: 7/23 cá nhân, đạt tỷ lệ 13%
- + UBND huyện tặng Giấy khen: 1 cá nhân, 1 tập thể

11. Công tác truyền thông.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch truyền thông năm học 2024-2025 với nội dung cụ thể theo từng tháng trong năm học. Nội dung chủ yếu là tuyên truyền công tác chăm sóc, giáo dục trẻ; thực hiện “Xây dựng trường Mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; “Trường mầm non hạnh phúc”; “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non; Chuyên đề giáo dục "Phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu", “Bình đẳng giới”, phòng, tránh các dịch bệnh (Đậu mùa khỉ, đau mắt, sởi,...); giáo dục kỹ năng sống cho trẻ; phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ tại gia đình.

Nhà trường luôn thực hiện và triển khai tốt các chuyên mục trên website của ngành. Chỉ đạo giáo viên trực tiếp tuyên truyền qua cuộc họp phụ huynh đầu năm học, trong giờ đón, trả trẻ; Tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi

đường, chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua bản tin tuyên truyền của trường, lớp, qua mạng xã hội, fb, zalo và thông qua trang website trường;

12. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông

- Nhà trường tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục ATGT “Tài yêu Việt Nam” năm học 2024-2025, tổ chức lồng ghép vào các hoạt động giáo dục hàng ngày cho trẻ.

- Năm học 2024 – 2025 nhà trường đã kết hợp với Công an xã Thanh Yên tuyên truyền phổ biến pháp luật về An toàn giao thông: số buổi tuyên truyền: 2 buổi, hình thức tuyên truyền trực tiếp, có 23/23 cán bộ, giáo viên, nhân viên, 213 học sinh và 200 phụ huynh tham gia; không có cá nhân vi phạm trật tự ATGT.

Trên đây là báo cáo thường niên tháng 6 năm 2025 của trường mầm non số 2 xã Thanh Yên công khai theo thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (bếp)
- Trang website, zalo
- HSCV, Lưu VT.



Nguyễn Thị Phương Lan